

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Xứng
2. Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 481/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: - Chị **Lê Thị Diễm H**; sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 15, ấp 9, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: - Anh **Võ Xuân Q**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 107, tổ 15, ấp 9, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 10 năm 2018 cũng như tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Diễm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Võ Xuân Q là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường những năm đầu, thời gian gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt nhưng vì con cái nên tôi vẫn cố chịu đựng để vợ chồng chung sống cùng nuôi dạy con con. Đến đầu năm 2018, thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Q không tôn trọng tôi, thường xuyên uống rượu vào rồi ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm tôi, nhiều lần xua đuổi tôi ra khỏi nhà. Bản thân tôi

cũng đã nhiều lần giải thích, khuyên nhủ nhưng anh Q không thay đổi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa tôi và anh Q đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Xuân Q.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh Q có 03 con chung tên: Võ Xuân L, sinh năm 1994, Võ Xuân P, sinh năm 1997 và Võ Thị Diễm T, sinh năm 2000. Khi ly hôn, do các con đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Xuân Q vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 cho chị H được ly hôn với anh Q.

Về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Lê Thị Diễm H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Võ Xuân Q có nơi cư trú tại xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Q nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Võ Xuân Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 1994, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Tuy việc đăng ký kết hôn của anh Q và chị H có sai lệch về năm sinh trong sổ đăng ký kết hôn so với giấy khai sinh và giấy chứng minh nhân dân, anh Võ Xuân Q sinh ngày 01/01/1974 nhưng khi đăng ký kết hôn anh Q lại khai sinh năm 1973. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập thì Võ Xuân Q sinh ngày 01/01/1974 trong giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân và anh Võ Xuân Q sinh năm 1973 trong giấy đăng ký kết hôn là một người; chị H sinh ngày 17/8/1977 nhưng khi đăng ký kết hôn lại khai năm 1976, qua xác minh là một người. Xét về độ tuổi kết hôn: anh Q và chị H kết hôn năm 1994 thời điểm Luật hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực pháp luật quy định về độ tuổi kết hôn đối với nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Q đã đủ 20 tuổi và chị H đã đủ 18 tuổi. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, những năm gần đây thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Q vi phạm nghĩa vụ của người chồng, không chăm lo cho gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm các bên không còn nên không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hòa giải để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng anh Q vắng mặt, điều này thể hiện anh Q không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Q và chị H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 40 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

Về con chung: Chị H và anh Q có 03 con chung, hiện nay các cháu đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Q không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu, anh Q không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5, Điều 8, Điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Lê Thị Diễm H được ly hôn với anh Võ Xuân Q.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Diễm H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số **0010595 ngày 17/12/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Lê Thị Diễm H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Võ Xuân Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng